

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 5****Event 501 Boys 15 & Under 50 LC Meter LTD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ng Phan Minh, Anh	15	Lan Quan 5	24.00	22.82	
2	Ho Nhat, Minh	15	Lan Quan 3	24.00	23.09	
3	Bui Thien, Phuoc	15	Lan Binh Thanh	25.00	23.44	
4	Le Gia, Phat	13	Lan Lam Son	25.00	23.50	
5	Vo Huy, Khang	15	Lan Quan 5	25.00	23.83	
6	Nguyen Ngoc Bao, Dang	15	Lan Quan 1	25.00	24.51	
7	Huynh Quoc, Bao	13	Lan Tan Binh	26.00	24.97	
8	Nguyen Hoang Gia, Bao	14	Lan Quan Phu Nhuan	25.00	26.98	
9	Chau Hy, Lac	13	Lan Lam Son	26.00	28.06	
10	Truong Vinh, Phuc	13	Lan Tan Binh	26.00	31.72	

Event 502 Girls 15 & Under 50 LC Meter LTD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc Trung, Trinh	15	Lan Quan 4	25.00	24.73	
2	Bui Nguyen Dong, Nghi	14	Lan Quan Phu Nhuan	30.00	25.69	
3	TranNgoc Minh, Uyen	14	Lan Go Vap	30.00	29.46	
4	Nguyen Xuan Ngoc, Han	15	Lan Quan 3	NT	29.78	
5	Dai Nguyet, Lam	15	Lan Quan 3	NT	3:00.00	

Event 503 Boys 16-17 50 LC Meter LTD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Manh, Cuong	16	Lan Quan 4	20.00	19.99	
2	Nguyen Thanh, Tai	17	Lan Tan Binh	20.00	20.18	
3	Tran Kim, Luan	16	Lan Quan Phu Nhuan	21.90	21.25	
4	Huynh Minh, Quan	17	Lan Quan Phu Nhuan	20.00	21.52	
5	Do Pham Dang, Khoi	16	Lan Quan 3	NT	26.08	

Event 504 Girls 16-17 50 LC Meter LTD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trang Nguyen Hong, Nhung	17	Lan Quan 3	NT	24.11	
2	Nguyen Thi Minh, Vuong	17	Lan Go Vap	NT	28.20	
---	Nguyen Ngoc Minh, Duc	17	Lan Tan Binh	NT	DFS	

Event 505 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Bao Minh, Khang	11	Tan Phu	36.83	36.48	
2	Duong Minh, Quan	11	Tan Phu	38.20	37.37	
3	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	11	Quan Tan Binh	40.00	37.59	
4	Tran Minh, Thien	11	Quan 5	37.00	38.04	
5	Nguyen Gia, Bao	11	Quan 3	41.00	38.20	
6	Duong Nguyen Thanh, Tai	11	Quan 1	38.00	38.37	
7	Dinh Ky, Phong	11	Rach Mieu	38.00	38.70	
8	Mai Thanh, Trieu	11	Quan 5	38.00	38.93	
9	Nguyen Duy, Khang	11	Quan 10	38.00	39.92	
10	Pham Phuoc, Nhan	10	Rach Mieu	37.60	40.81	
11	Nguyen Quang, Huy	10	Nguyen Binh Khiem	40.00	41.18	
12	Nguyen Vinh Thai, Bao	11	Quan 4	NT	41.39	
13	Vo Phuc Thien, An	10	Chi Lang	39.00	41.53	
14	Dang Quang, Minh	10	Nguyen Binh Khiem	40.00	42.44	
15	Vu Hoang, Hai	11	Quan 1	NT	43.05	
16	Tran Nguyen Dang, Khoa	10	Chi Lang	41.00	43.85	
17	Duong Minh Huy, Anh	11	Quan 3	45.00	44.86	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

Results - Ngay 5

(Event 505 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vo Phi, Khanh	11	Tan Phu	NT	X38.41	

Event 506 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Doan Kim, Ly	11	Quan 1	35.00	34.78	
2 Nguyen Thuy Thuy, Trang	11	Tan Phu	36.52	35.62	
3 Ngo Ngoc Phuong, Nghi	11	Quan 5	36.00	37.60	
4 Nguyen Kim, Ngan	11	Tan Phu	37.00	37.79	
5 Vo Thuy Phuong, Nghi	11	Quan 1	37.00	37.86	
6 Pham Khanh, Linh	11	Quan 10	38.00	38.50	
7 Le Nhu Cat, Tuong	11	Quan Binh Thanh	37.00	38.95	
8 Tran Thi Hue, Man	11	Quan 4	29.24	39.15	
9 Nguyen Hoang Yen, Thu	11	Quan Tan Binh	42.00	39.17	
10 Nguyen Thao, Nhan	10	Rach Mieu	38.00	39.46	
11 Truong Ngoc Bao, Nghi	11	Quan 5	39.00	39.66	
12 Nguyen Tran Thao, Vy	10	Chi Lang	39.00	41.50	
13 Lam Thi Thuy, Truc	11	Nguyen Binh Khiem	40.00	42.21	
14 Nguyen Cao Kim, Khanh	10	Rach Mieu	40.00	42.64	
15 Ho Ngoc Tuong, Lam	11	Quan 3	46.00	43.15	
16 Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	NT	43.56	
17 Le Ngoc Phuong, Uyen	11	Quan Binh Thanh	NT	47.05	
18 Nguyen Ngoc Bao, Yen	9	Quan Go Vap	NT	53.31	

Event 507 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Phan Nhat, Quang	13	Rach Mieu	32.70	31.31	
2 Hoang Tan, Khai	13	Quan 1	32.00	32.46	
*3 Hoang Tan Ngoc, Minh	13	Rach Mieu	32.00	32.85	
*3 Thai Vi, Duc	12	Quan 6	32.00	32.85	
5 Nguyen Huynh Dong, Quan	12	Nguyen Binh Khiem	35.00	34.00	
6 Nguyen Hiep, Phuoc	12	Chi Lang	36.00	34.42	
7 Mai Cao, Khai	13	Quan 4	NT	36.24	
8 Nguyen Quang Trung, Hieu	13	Chi Lang	35.00	36.38	
9 Vu Tran, Phuc	13	Tan Phu	34.00	36.41	
10 Dinh Duc Manh, Tuyen	12	Nguyen Binh Khiem	37.00	37.62	
11 Ha Minh, Hoang	13	Quan 5	35.00	38.43	
12 Lam Gia, Quan	12	Quan Go Vap	NT	39.90	
13 Vuong Tuan, Kiet	13	Quan 10	NT	40.30	
14 Nguyen La Truong, An	13	Quan 4	NT	40.45	
15 Thai The, Kiet	12	Quan 6	NT	41.42	
16 Lai Quang Kiet, Tuong	13	Quan 5	40.00	42.00	

Event 508 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	13	Quan 10	32.00	32.45	
2 Huynh Thien, Ngoc	12	Quan 5	33.00	33.21	
3 Dang Nguyen Phuong, Tram	13	Rach Mieu	33.00	34.48	
4 Do Tran Hoang, Anh	12	Rach Mieu	35.00	34.87	
5 Vu Nguyen Boi, Anh	12	Quan 1	35.00	35.05	
6 Tran Thi Xuan, Mai	13	Quan 4	38.12	38.41	
7 Le Mai, Anh	13	Quan 3	35.00	38.46	
8 Pham My, Chau	12	Quan 5	39.00	38.96	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

Results - Ngay 5

Event 509 Boys 14-15 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trinh Truong, Vinh	14	Quan 6	29.00	29.13	20
2	Le Nguyen Thanh, Dan	15	Quan 5	28.00	29.32	17
3	Do Tran Hoang, Loc	14	Rach Mieu	29.50	30.81	16
4	Tran Duc, Toan	14	Quan Tan Binh	32.00	31.11	15
5	Pham Dinh, Khang	14	Quan 1	31.00	32.17	14
6	Truong Thanh, Vy	15	Quan Go Vap	31.00	32.86	13
7	Nguyen Trung, Hau	14	Quan 4	33.09	33.25	12
8	Duong Minh, Thong	14	Quan 3	32.00	33.46	11
9	Nguyen Minh, Triet	14	Quan 3	33.50	33.61	9
10	Phan Sy, Thinh	15	Quan 5	33.00	33.72	7
11	Nguyen Dinh Phuc, Nguyen	14	Quan 4	37.23	37.30	6

Event 510 Girls 14-15 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Le Thanh, Vy	14	Rach Mieu	35.00	34.90	
2	Nguyen Vo Minh, Phuong	15	Quan 5	37.00	34.95	
3	Pham Luu Tu, Minh	14	Quan 1	33.00	35.48	
4	Nguyen Nhut Minh, Ngan	15	Quan 1	34.00	37.45	
5	Nguyen Ngoc Diem, Quynh	14	Tan Phu	37.00	37.96	
6	Do Hoang Mai, Anh	14	Quan 6	NT	39.88	

Event 511 Boys 16-18 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Viet, Vu	17	Quan 1	27.00	27.84	20
2	Do Dinh, Thi	18	Quan Tan Binh	29.00	29.19	17
3	Tran Gia, Bao	17	Quan 5	29.00	30.40	16
4	Do Ngoc Hoang, Cang	18	Quan Binh Thanh	28.60	30.95	15

Event 512 Girls 16-18 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Hoang Bao, Tien	18	Quan Go Vap	31.00	33.28	
2	Cao Bao, Han	17	Quan 3	32.50	34.50	
3	Dang Thanh, Thao	17	Quan 5	33.00	37.09	
4	Thai Y, Lam	16	Quan 6	NT	40.54	

Event 513 Boys 15 & Under 100 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Gia, Huan	15	Lan Binh Thanh	47.00	50.33	
2	Ng Phan Minh, Anh	15	Lan Quan 5	53.00	51.92	
3	Chau Quoc, Minh	15	Lan Quan 1	49.00	52.71	
4	Nguyen Khang, Dung	15	Lan Quan 5	51.00	54.41	
5	Le Gia, Phat	13	Lan Lam Son	55.00	54.79	
6	Nguyen Hoang Gia, Bao	14	Lan Quan Phu Nhuan	55.00	55.02	
7	Bui Thien, Phuoc	15	Lan Binh Thanh	55.00	55.10	
8	Nguyen Ngoc Bao, Dang	15	Lan Quan 1	54.00	56.76	
9	Chau Hy, Lac	13	Lan Lam Son	58.00	59.36	
10	Truong Vinh, Phuc	13	Lan Tan Binh	58.00	59.73	
11	Huynh Quoc, Bao	13	Lan Tan Binh	58.00	1:01.43	
12	Tran Hien, Long	13	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	1:04.65	
---	Dinh Bao Gia, Phuoc	14	Lan Quan 1	NT	X55.75	
---	Nguyen Nhat, Huy	12	Lan Quan 1	NT	X1:06.23	
---	Nguyen Hoang Minh, Quan	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	X1:06.89	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 5****Event 514 Girls 15 & Under 100 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dong Khanh Thanh, Tam	14	Lan Quan Phu Nhuan	55.00	57.33	20
2	Bui Nguyen Dong, Nghi	14	Lan Quan Phu Nhuan	58.00	59.80	17
3	Dai Nguyet, Lam	15	Lan Quan 3	NT	1:00.31	16
4	Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Lan Quan 5	58.00	1:01.04	15
5	TranNgoc Minh, Uyen	14	Lan Go Vap	1:00.00	1:01.08	14
6	Le Pham Nhu, Y	13	Lan Quan 4	58.00	1:01.26	13
7	Nguyen Xuan Ngoc, Han	15	Lan Quan 3	NT	1:01.32	12
8	Luong Doan Bao, Ngan	13	Lan Quan 1	NT	1:06.65	11
9	Huynh Tran Bao, Chau	12	Lan Quan 1	NT	1:07.69	9
10	Mai Phuong, Nghi	12	Lan Go Vap	NT	1:10.21	7
11	Le Ngu Bao, Han	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	1:12.99	6
12	Vo Quynh, Tran	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	1:13.67	5
---	Ng Duong Le Thien, Kim	14	Lan Quan 1	NT	X1:05.96	
---	Le Lan, Huong	13	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	X1:08.13	
---	Tran Le Yen, Vy	11	Lan Quan Phu Nhuan	NT	X1:13.02	
---	Nguyen Truong Thien, Truc	10	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	X1:19.74	

Event 515 Boys 16-17 100 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Manh, Cuong	16	Lan Quan 4	47.00	48.76	
2	Tran Minh, Trung	17	Lan Tan Binh	52.00	50.08	
3	Tran Dinh, Khoa	16	Lan Quan 4	48.00	50.28	
4	Tran Kim, Luan	16	Lan Quan Phu Nhuan	50.00	53.26	
5	Tran Phuc, Nguyen	16	Lan Quan 1	50.00	53.29	
6	Do Pham Dang, Khoi	16	Lan Quan 3	NT	53.88	
7	Nguyen Duc, Anh	16	Lan Quan 3	53.00	54.13	

Event 516 Girls 16-17 100 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Nguyen Mai, Phuong	16	Lan Quan 5	58.00	58.12	
2	Trang Nguyen Hong, Nhung	17	Lan Quan 3	NT	59.30	
3	Nguyen Thi Minh, Vuong	17	Lan Go Vap	NT	1:03.53	
4	Nguyen Ngoc Huu, Duyen	16	Lan Go Vap	NT	1:04.02	

Event 517 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Nguyen, Khoi	11	Quan Binh Thanh	2:27.00	2:26.26	
2	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	11	Quan Tan Binh	2:30.00	2:27.67	
3	Vo Bao Minh, Khang	11	Tan Phu	2:30.30	2:28.76	
4	Duong Minh, Quan	11	Tan Phu	2:35.23	2:32.34	
5	Duong Nguyen Thanh, Tai	11	Quan 1	2:35.00	2:33.41	
6	Banh Tien, Hung	10	Quan Go Vap	2:55.00	2:37.85	
7	Nguyen Minh, Quan	11	Rach Mieu	2:35.00	2:38.00	
8	Tran Minh, Thien	11	Quan 5	2:35.00	2:39.17	
9	Le Minh, Tri	11	Rach Mieu	2:34.00	2:43.21	
10	Ta Cong, Thang	11	Quan 1	2:40.00	2:43.63	
11	Tran Tri, Nguyen	10	Nguyen Binh Khiem	2:40.00	2:44.06	
12	Nguyen Vinh Thai, Bao	11	Quan 4	NT	2:44.36	
13	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	2:50.00	2:46.37	
14	Vo Phuc Thien, An	10	Chi Lang	2:38.00	2:46.62	
15	Duong Minh Phuc, Anh	11	Quan 3	2:34.00	2:47.14	
16	Nguyen Anh, Quan	10	Quan Tan Binh	2:45.00	2:47.88	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 5****(Event 517 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17	Mach Trieu, Phong	10	Quan 3	2:33.00	2:49.78	
18	Nguyen Duy, Khang	11	Quan 10	2:45.00	2:52.03	
19	Le Truong Phu, Hung	11	Quan 4	NT	2:54.24	
20	Dang Quang, Minh	10	Nguyen Binh Khiem	2:48.00	2:57.78	
21	Tran Nguyen Dang, Khoa	10	Chi Lang	2:48.00	3:03.44	
---	Hoang Nguyen Anh, Khoi	11	Tan Phu	NT	X2:37.76	
---	Duong Minh Huy, Anh	11	Quan 3	NT	X2:57.29	

Event 518 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Doan Kim, Ly	11	Quan 1	2:28.00	2:25.06	
2	Nguyen Thuy Thuy, Trang	11	Tan Phu	2:32.30	2:29.20	
3	Huynh Xuan, Uyen	11	Quan 5	2:30.00	2:30.06	
4	Nguyen Thi An, Binh	10	Rach Mieu	2:33.00	2:36.84	
5	Le Nhu Cat, Tuong	11	Quan Binh Thanh	NT	2:38.66	
6	Pham Khanh, Linh	11	Quan 10	2:45.00	2:40.48	
7	Le Bao, Linh	11	Quan 1	2:40.00	2:40.75	
8	Nguyen Song Ngoc, Linh	11	Quan Binh Thanh	2:40.00	2:40.87	
9	Doan Nguyen, Ngoc	11	Quan 10	2:40.00	2:41.09	
10	Luu Thi Tam, Dung	11	Nguyen Binh Khiem	2:45.00	2:42.30	
11	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	10	Tan Phu	2:42.00	2:42.53	
12	Pham Sao, Mai	11	Quan 3	2:39.00	2:47.20	
13	Lam Thi Thuy, Truc	11	Nguyen Binh Khiem	2:50.00	2:49.93	
14	Nguyen Hoang Yen, Thu	11	Quan Tan Binh	2:48.00	2:50.93	
15	Nguyen Cao Kim, Khanh	10	Rach Mieu	2:48.00	2:53.86	
16	Nguyen Tran Thao, Vy	10	Chi Lang	2:50.00	2:57.71	
---	Nguyen Kim, Ngan	11	Tan Phu	NT	X2:38.24	

Event 519 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Doan Nguyen Huy, Dat	13	Rach Mieu	2:07.00	2:09.99	
2	Bui Minh, Khang	13	Chi Lang	2:08.00	2:10.48	
3	Hoang Tan, Khai	13	Quan 1	2:15.00	2:12.52	
4	Tran Anh, Tu	13	Quan 1	2:09.00	2:12.74	
5	Phan Le Thien, Thong	13	Rach Mieu	2:07.00	2:14.09	
6	Vu Tran, Phuc	13	Tan Phu	2:18.00	2:19.28	
7	Pham Hien, Long	13	Quan Binh Thanh	2:15.00	2:20.32	
8	Nguyen Khoi, Nguyen	12	Chi Lang	2:22.00	2:24.60	
9	Truong Viet, Phuc	12	Nguyen Binh Khiem	2:30.00	2:29.95	
10	Truong Gia, Hao	12	Quan 6	2:40.00	2:35.17	
11	Dinh Duc Manh, Tuyen	12	Nguyen Binh Khiem	2:30.00	2:36.77	
12	Thai The, Kiet	12	Quan 6	NT	2:41.34	
13	Nguyen La Truong, An	13	Quan 4	NT	2:42.32	
14	La Quoc, Tan	12	Quan 5	2:35.00	2:43.65	
15	Vuong Tuan, Khai	13	Quan 10	NT	2:45.84	
---	Nguyen Hiep, Thanh	12	Chi Lang	NT	X2:20.18	
---	Nguyen Quang Trung, Hieu	13	Chi Lang	NT	X2:25.71	
---	Ngo Choi Minh, Duc	12	Quan 1	NT	X2:26.23	
---	Lam Vi, Toan	12	Quan 6	NT	X2:31.02	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021**Results - Ngay 5****Event 520 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kha, Nhi	13	Quan 1	2:15.00	2:12.97	20
2	Vu Thi Phuong, Anh	13	Quan Tan Binh	2:16.00	2:13.16	17
3	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	13	Quan 10	2:16.00	2:18.17	16
4	Le Nguyen Nhu, Quynh	13	Quan 1	2:20.00	2:18.55	15
5	Nguyen Khanh, Linh	13	Nguyen Binh Khiem	10:20.00	2:23.61	14
6	Banh Ngoc Thao, Tien	12	Rach Mieu	2:25.00	2:25.62	13
7	Nguyen Doan Minh, Anh	12	Quan Tan Binh	2:24.00	2:25.95	12
8	Le Mai, Anh	13	Quan 3	2:21.00	2:30.77	11
9	Tran Ngoc Bang, Tam	12	Quan Binh Thanh	2:20.00	2:34.13	9
10	Mai Van, Anh	13	Rach Mieu	2:35.00	2:34.55	7
11	Pham My, Chau	12	Quan 5	2:55.00	2:40.27	6
12	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	12	Quan 5	2:34.00	2:40.65	5
13	Nguyen Hoang Khanh, An	12	Chi Lang	2:35.00	2:40.82	4
14	Phan Minh Bao, Kim	12	Tan Phu	2:50.00	2:48.30	3
15	Nguyen Ngoc Kim, Phung	13	Quan Go Vap	NT	2:49.28	2

Event 521 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Trinh Truong, Vinh	14	Quan 6	2:04.00	2:02.03	
2	Nguyen Quoc, Thuan	14	Quan 5	2:04.00	2:07.51	
3	Le Minh, Khoi	15	Quan Binh Thanh	2:05.00	2:08.76	
4	Le Nguyen Thanh, Dan	15	Quan 5	2:04.00	2:08.89	
5	Pham Hong Gia, Bao	14	Quan 3	2:15.00	2:12.35	
6	Tran Ngoc, Bach	14	Quan 10	2:11.00	2:15.82	
7	Truong Hoang, Phat	15	Quan Tan Binh	2:20.00	2:27.96	
---	Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	NT	X2:16.76	

Event 522 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Phuong, Nghi	14	Quan Binh Thanh	2:12.00	2:20.53	
2	Nguyen Vu Ngoc, Anh	15	Quan 1	2:17.00	2:21.33	
3	Vu Nguyen Hong, Anh	14	Quan 1	2:17.00	2:21.43	
4	Doan Kim, Binh	15	Quan Tan Binh	2:25.00	2:30.20	
5	Vo Anh Ngan, Anh	14	Rach Mieu	2:25.00	2:31.54	
6	Phan Nguyen Mai, Anh	14	Quan 4	2:28.00	2:39.79	
7	Do Hoang Mai, Anh	14	Quan 6	NT	2:42.25	

Event 523 Boys 16-18 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Viet, Vu	17	Quan 1	1:57.00	1:56.93	
2	Le Do Gia, Khang	16	Tan Phu	1:59.90	1:57.09	
3	Lam Tan, Phu	17	Quan Tan Binh	2:09.00	2:10.59	
4	Nguyen Tran Minh, Nhat	16	Quan 3	NT	2:16.48	
5	Nguyen Duc, Binh	16	Quan 4	2:10.23	2:19.92	
---	Lai Duc, Khiem	17	Quan 4	NT	X2:01.48	

Event 524 Girls 16-18 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Hoang Bao, Tien	18	Quan Go Vap	2:10.00	2:16.46	
2	Mai Gia, Han	18	Quan 3	NT	2:36.47	
3	Thai Y, Lam	16	Quan 6	NT	3:11.84	
---	Tran Ngoc, Thi	18	Quan Binh Thanh	NT	X2:13.29	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

Results - Ngay 5

(Event 524 Girls 16-18 200 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Ngoc Phuong, Vy	16	Quan Tan Binh	NT	X2:15.68	

Event 525 Boys 15 & Under 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Chau Quoc, Minh	15	Lan Quan 1	7:45.00	7:58.78	20
2 Nguyen Khang, Dung	15	Lan Quan 5	8:08.00	8:05.94	17
*3 Ho Nhat, Minh	15	Lan Quan 3	7:55.00	8:22.58	15
*3 Nguyen Minh, Khang	14	Lan Tan Binh	8:08.00	8:22.58	16
5 Nguyen Minh, Quan	14	Lan Quan 10	NT	10:28.60	14

Event 526 Girls 15 & Under 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	14	Lan Quan Phu Nhuan	7:53.00	8:21.32	
2 Nguyen Ngoc Trung, Trinh	15	Lan Quan 4	7:52.00	8:46.83	
3 Huynh Ho Thien, Thanh	15	Lan Go Vap	9:00.00	9:20.77	

Event 527 Boys 16-17 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le Minh, Phuc	17	Lan Quan Phu Nhuan	7:00.00	7:28.84	
2 Nguyen Thanh, Tai	17	Lan Tan Binh	7:15.00	7:41.74	
3 Tran Phuc, Nguyen	16	Lan Quan 1	7:25.00	7:45.64	
4 Huynh Minh, Quan	17	Lan Quan Phu Nhuan	7:50.00	8:20.03	

Event 529 Boys 12-13 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Le Thien, Thong	13	Rach Mieu	5:09.00	5:06.72	
2 Hoang Tan Ngoc, Minh	13	Rach Mieu	5:18.00	5:10.50	
3 Bui Minh, Khang	13	Chi Lang	5:15.00	5:19.45	
4 Nguyen Tin, Nghia	13	Chi Lang	5:23.00	5:27.14	
5 Nguyen Nam Gia, Bao	12	Quan Go Vap	5:15.00	5:28.73	
6 Pham The, Lam	13	Quan 5	5:59.00	5:33.92	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	12	Chi Lang	NT	X5:46.51	
--- Do Tran, An	13	Quan 1	5:10.00	DQ	

Event 530 Girls 12-13 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi Phuong, Anh	13	Quan Tan Binh	5:20.00	5:24.21	
2 Le Nguyen Nhu, Quynh	13	Quan 1	5:25.00	5:30.68	
3 Dang Nguyen Phuong, Tram	13	Rach Mieu	5:30.00	5:30.73	
4 Nguyen Khanh, Linh	13	Nguyen Binh Khiem	5:45.00	5:58.48	
5 Le Ho Truc, Lieu	12	Rach Mieu	6:10.00	6:19.64	

Event 531 Boys 14-15 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Tran Hoang, Loc	14	Rach Mieu	4:58.00	4:57.75	20
2 Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	4:58.00	5:00.85	17
3 Pham Hong Gia, Bao	14	Quan 3	NT	5:11.80	16
--- Duong Minh, Thong	14	Quan 3	NT	X5:23.80	

Event 532 Girls 14-15 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Vu Ngoc, Anh	15	Quan 1	5:30.00	5:39.46	
2 Huynh Le Thanh, Vy	14	Rach Mieu	5:30.00	5:43.89	

Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

Results - Ngay 5

Event 533 Boys 16-18 400 LC Meter IM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lai Duc, Khiem	17	Quan 4	4:50.50	4:51.60	
2	Lam Tan, Phu	17	Quan Tan Binh	5:18.00	5:22.84	
3	Tran Gia, Bao	17	Quan 5	NT	5:56.52	

Event 535 Mixed 18 & Under 400 LC Meter CVD Relay

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lan Quan 4	A	NT	3:39.90	40
	1) Dang Manh, Cuong M16	2) Nguyen Ngoc Trung, Trinh	3) Le Pham Nhu, Y W13	4) Tran Dinh, Khoa M16	
2	Lan Quan Phu Nhuan	A	NT	3:42.12	34
	1) Bui Nguyen Dong, Nghi W12	2) Huynh Minh, Quan M17	3) Dong Khanh Thanh, Tam W4	4) Pham Le Minh, Phuc M17	
3	Lan Quan 5	A	NT	3:42.27	32
	1) Pham Nguyen Quynh, Nhu	2) Ng Phan Minh, Anh M15	3) Tran Nguyen Mai, Phuong W4	4) Vo Huy, Khang M15	
4	Lan Quan 3	A	NT	3:45.16	30
	1) Nguyen Duc, Anh M16	2) Dai Nguyet, Lam W15	3) Trang Nguyen Hong, Nhung	4) Ho Nhat, Minh M15	
5	Lan Tan Binh	A	NT	3:46.53	28
	1) Nguyen Thanh, Tai M17	2) Nguyen Ngoc Minh, Duc W13	3) Le Nguyen Nhu, Quynh W14	4) Tran Minh, Trung M17	
6	Lan Quan 1	A	NT	4:02.01	26
	1) Tran Phuc, Nguyen M16	2) Huynh Tran Bao, Chau W12	3) Ng Duong Le Thien, Kim W4	4) Nguyen Ngoc Bao, Dang M1	

Event 536 Mixed 18 & Under 800 LC Meter Freestyle Relay

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Quan 1	A	NT	8:49.24	40
	1) Nguyen Kha, Nhi W13	2) Tran Anh, Tu M13	3) Le Nguyen Nhu, Quynh W14	4) Truong Viet, Vu M17	
2	Rach Mieu	A	NT	9:15.38	34
	1) Doan Nguyen Huy, Dat M13	2) Banh Ngoc Thao, Tien W12	3) Huynh Le Thanh, Vy W14	4) Do Tran Hoang, Loc M14	
3	Quan 3	A	NT	9:21.49	32
	1) Pham Hong Gia, Bao M14	2) Le Mai, Anh W13	3) Lam Gia, Han W13	4) Bui Sy, Nhat M14	
4	Quan Tan Binh	A	NT	10:12.51	30
	1) Nguyen Hoang Tuan, Kiet M2	2) Doan Kim, Binh W15	3) Vu Thi Phuong, Anh W13	4) Lam Tan, Phu M17	